TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/DS-ST.
Ngày: 30 - 5 - 2019.
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - THANH HOÁ.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà :* Bà Ngô Thị Tuyết

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Vinh;

Bà Lê Thị Tâm.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Lê Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 17/2018/TLST- DS ngày 28 tháng 12 năm 2018, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* - Chị Đinh Thị T - Sinh năm: 1975.

- Anh Lê Hồng K - sinh năm 1969.

Đều trú tại: Phố M, xã T, huyện V, tỉnh Thanh Hoá.

Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền cho anh Lê Hồng K là chị Đinh Thị T (Theo văn bản ủy quyền đề ngày 14/12/2018 tại Văn phòng Công chứng Trịnh Quốc Tuấn; Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa).

2. *Bị đơn*: - Chị Vũ Thị H - Sinh năm: 1985

- Anh Bùi Văn Th - Sinh năm: 1982

Đều trú tại: Thôn M, xã Y, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2018 và tại bản tự khai ngày 19/02/2019, nguyên đơn là chị Đinh Thị T trình bày: Ngày 30/5/2017, chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn Th có vay chị Đinh Thị T và anh Lê Hồng K số tiền là 40.000.000 đồng, hẹn đến ngày 30/6/2017 (01tháng) sẽ trả toàn bộ số tiền gốc và lãi. Khi vay hai

bên thỏa thuận miệng với nhau về lãi suất. Đến ngày 28/6/2017, chị H và anh Th tiếp tục vay chị Đinh Thị T và anh Lê Hồng K số tiền là 100.000.000 đồng, hẹn đến ngày 08/7/2017 (10 ngày) sẽ trả toàn bộ số tiền lãi và gốc. Khi vay hai bên thỏa thuận miệng với nhau về lãi suất. Tổng số tiền chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn Th vay của chị Đinh Thị T và anh Lê Hồng K 02 lần số tiền là 140.000.000 đồng. Quá hạn trả nợ, chị Đinh Thị T và anh Lê Hồng K đã nhiều lần đến yêu cầu chị H và anh Th phải thanh toán toàn bộ số tiền trên, nhưng chị H và anh Th cứ khất lần không chịu trả. Vì vậy chị Đinh Thị T và anh Lê Hồng K khởi kiện yêu cầu chị H và anh Th phải trả số tiền nợ gốc là 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng) và số tiền lãi phát sinh đối với khoản tiền vay 40.000.000 đồng, tính từ tháng 06/2017 đến hết tháng 12/2018 là 19 tháng, với lãi suất là 1,6%/01 tháng, tương ứng với số tiền lãi là 12.160.000 đồng; đối với khoản tiền vay 100.000.000 đồng, tính từ tháng 07/2017 đến hết tháng 12/2018 là 18 tháng, với lãi suất là 1,6%/01 tháng, tương ứng với số tiền lãi là 28.800.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi phát sinh, chị Đinh Thị T và anh Lê Hồng K yêu cầu chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn Th phải trả là 180.960.000 đồng (*Một trăm tám mươi triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Tại bản tự khai ngày 19/3/2019 bị đơn là chị Vũ Thị H trình bày: Vào ngày 28/6/2017 vợ chồng chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn Th vay anh chị T K số tiền là 100.000.000đồng. Khi vay hai bên có thỏa thuận lãi là 2.000đồng/triệu/ngày. Vợ chồng chị H, anh Th đã trả tiền lãi cho chị T và anh K đến khoảng tháng 6/2018 thì gia đình chị H, anh Th gặp khó khăn về kinh tế nên vợ chồng không có điều kiện trả nợ cho chị T, anh K. Nay chị T yêu cầu vợ chồng chị trả nợ số tiền gốc là 100.000.000đồng vì hiện nay gia đình chị đang khó khăn nên chị H đề nghị chị T cho vợ chồng chị trả dần, mỗi tháng trả 10.000.000đồng và vợ chồng chị xin số tiền lãi suất.

Số tiền 40.000.000đồng chị Đinh Thị T yêu cầu, đây là khoản tiền chị T và anh Bùi Văn Th làm ăn với nhau nên chị H không biết vì vậy chị H không đồng ý có trách nhiệm trả nợ khoản tiền 40.000.000đồng.

Tại phiên tòa, chị Đinh Thị T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện: Chị Đinh Thị T, anh Lê Hồng K yêu cầu vợ chồng chị H, anh Th trả nợ số tiền gốc là 100.000.000đồng. Còn số tiền 40.000.000đồng chị T xác định đây là khoản nợ anh Th vay riêng, chị H không biết nên chị T yêu cầu anh Th trả nợ khoản tiền 40.000.000đồng. Đối với số tiền lãi, chị T và anh K yêu cầu chị H, anh Th phải trả lãi quá hạn tính từ ngày quá hạn đến thời điểm xét xử đối với hai khoản nợ theo mức lãi suất pháp luật quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Th đến Tòa án để làm bản tự khai nhưng anh Th không đến Tòa án nên Tòa án không có lời khai của anh Th. Tòa án đã tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp

cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh Th không có mặt. Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh Th theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Do vợ chồng chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn Th vay của chị Đinh Thị T và anh Lê Hồng K tổng số tiền 140.000.000 đồng. Đến hạn vợ chồng chị H và anh Th không trả nên chị T, anh K khởi kiện ra Tòa án yêu cầu vợ chồng chị H và anh Th phải trả số tiền vay là 140.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh. Chị H và anh Th đều có hộ khẩu thường trú tại xã Y, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân, đây là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và thời hiệu khởi kiện vẫn còn. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Tòa án đã thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho vợ chồng chị H và anh Th theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS nhưng anh Bùi Văn Th không có mặt tại Tòa án để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Bùi Văn Th đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng chị H, anh Th vắng mặt lần hai; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt, chị H và anh Th.

[2] Về áp dụng điều luật: Giao dịch dân sự giữa chị Đinh Thị T, anh Lê Hồng K và vợ chồng chị Vũ Thị H, anh Bùi Văn Th được thực hiện xong khi bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực. Vì vậy áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết vụ án là phù hợp.

[3] Về nội dung:

- Đối với yêu cầu vợ chồng chị Vũ Thị H, anh Bùi Văn Th trả nợ số tiền 100.000.000đồng:

+ Về yêu cầu tiền gốc: Căn cứ vào giấy vay tiền do chị Đinh Thị T xuất trình thể hiện: Tại giấy vay tiền ngày 28/6/2017, vợ chồng anh Bùi Văn Th và chị Vũ Thị H vay số tiền 100.000.000 đồng tại cửa hiệu cầm đồ TK, mục đích vay tiền để giải quyết việc gia đình, thời hạn vay từ ngày 28/6/2017 đến ngày 08/7/2017(10 ngày), giấy vay tiền trên không có thỏa thuận về lãi suất, có chữ ký của vợ chồng anh Th, chị H. Chị H cũng thừa nhận vợ chồng chị vay chị T,

anh K số tiền 100.000.000 đồng. Như vậy đủ cơ sở xác định vợ chồng chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn Th vay chị ĐinhThị T và anh Lê Hồng K số tiền 100.000.000 đồng. Do vợ chồng chị Vũ Thị H, anh Bùi Văn Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết nên buộc vợ chồng chị Vũ Thị H, anh Bùi Văn Th phải có trách nhiệm trả nợ cho chị ĐinhThị T, anh Lê Hồng K là phù hợp với quy định tại điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Về yêu cầu lãi suất: Trong giấy vay tiền thể hiện hai bên không có thỏa thuận về lãi suất. Chị T cũng thừa nhận chị T, anh K cho vợ chồng chị Vũ Thị H, anh Bùi Văn Th vay tiền không tính lãi suất. Chị Vũ Thị H cho rằng khi vay tiền hai bên thỏa thuận lãi suất 2.000đồng/triệu/ ngày và vợ chồng chị H, anh Th đã trả tiền lãi cho chị T, anh K đến tháng 6/2018, tuy nhiên chị H và anh Th không xuất trình được chứng cứ để chứng minh đã thanh toán một phần tiền lãi do đó không có căn cứ để xem xét. Vì vậy xác định đây là hợp vay tài sản thuộc trường hợp vay có kỳ hạn và không có lãi suất quy định tại khoản 1 điều 470 Bộ luật dân sự. Chị T, anh K yêu cầu vợ chồng chị Vũ Thị H, anh Bùi Văn Th phải trả số tiền lãi quá hạn tính từ tháng từ ngày 09/7/2017 đến thời điểm xét xử (ngày 30/5/2019) theo mức lãi suất pháp luật quy định. Xét thấy yêu cầu của chị Đinh Thị T và anh Lê Hồng K về lãi suất quá hạn là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 4 điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự vì vậy được chấp nhận. Lãi suất quá hạn được tính như sau:

100.000.000đ x 0,83%/ tháng x 22 tháng 21 ngày) = 18.841.000 đồng.

Tổng cộng số tiền gốc và tiền lãi vợ chồng chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn Th phải trả nợ cho chị Đinh Thị T và anh Lê Hồng K là 118.841.000 đồng.

- Đối với yêu cầu anh Bùi Văn Th trả nợ số tiền 40.000.000đồng:

+ Về yêu cầu trả nợ số tiền gốc: Tại giấy vay tiền do chị Đinh Thị T xuất trình thể hiện: Ngày 30/5/ 2017, anh Bùi Văn Th đã vay của hiệu cầm đồ KT số tiền là 40.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 30/5/2017 đến ngày 30/6/2017(01 tháng), không thỏa thuận về lãi suất, có chữ ký của anh Bùi Văn Th. Quá trình giải quyết vụ án anh Th không xuất trình được chứng cứ để chứng minh việc anh Th đã trả nợ số tiền này. Như vậy đủ căn cứ xác định anh Bùi Văn Th có vay nợ chị Đinh Thị T, anh Lê Hồng K số tiền 40.000.000đồng. Do anh Bùi Văn Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết nên buộc anh Bùi Văn Th phải có trách nhiệm trả nợ cho chị ĐinhThị T, anh Lê Hồng K số tiền 40.000.000đồng là phù hợp với quy định tại điều 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Về lãi suất: Trong giấy vay tiền thể hiện hai bên không có thỏa thuận về lãi suất. Chị T cũng xác nhận chị T, anh K cho anh Bùi Văn Th vay tiền không tính lãi suất nên xác định hợp vay tài sản thuộc trường hợp vay có kỳ hạn và không có lãi suất quy định tại khoản 1 điều 470 Bộ luật dân sự. Chị T, anh K yêu cầu anh Bùi Văn Th phải trả số tiền lãi quá hạn tính từ tháng từ ngày 01/7/2017

đến thời điểm xét xử (ngày 30/5/2019) theo mức lãi suất pháp luật quy định. Xét thấy yêu cầu của chị Đinh Thị T và anh Lê Hồng K về lãi suất quá hạn là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 4 điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự vì vậy được chấp nhận. Lãi suất quá hạn được tính như sau:

40.000.000đ x 0,83%/tháng x 23 tháng = 7.630.000 đồng

Tổng cộng số tiền gốc và lãi là: 47.630.000đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị T và anh Lê Hồng K được chấp nhận toàn bộ nên chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% tương ứng với số tiền phải trả nợ.

Trả lại cho chị Đinh Thị T, anh Lê Hồng K số tiền tạm ứng án phí DSST là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 463; Điều 464; Điều 465, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị T và anh Lê Hồng K về việc yêu cầu chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn Th trả nợ số tiền gốc là 100.000.000 đồng (Một triệu đồng) và tiền lãi quá hạn từ ngày 09/7/2017 đến thời điểm xét xử.

2. Chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị T và anh Lê Hồng K về việc yêu cầu anh Bùi Văn Th trả nợ số tiền gốc là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và yêu cầu tiền lãi từ tháng 7/2017 đến thời điểm xét xử.

3. Buộc chị Vũ Thị H, anh Bùi Văn Th trả cho chị Đinh Thị Tvà anh Lê Hồng K số tiền gốc là 100.000.000 đồng và số tiền lãi là 18.841.000đồng.Tổng cộng là 118.841.000đồng (Một trăm mười tám triệu tám trăm bốn mươi mốt nghìn đồng).

4. Buộc anh Bùi Văn Th trả cho chị Đinh Thị T và anh Lê Hồng K số tiền gốc là 40.000.000 đồng và số tiền lãi 7.630.000 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi là: 47.630.000đồng(Bốn mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án không thi hành đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tơng ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

5. Về án phí: Chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn Th phải nộp 5.942.000 đồng (Năm triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Anh Bùi Văn Th phải nộp 2.381.000đồng(Hai triệu ba trăm tám mươi mốt nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho chị Đinh Thị T và anh Lê Hồng K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.524.000 đồng (Bốn triệu năm trăm hai mươi tư nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số A A/2017/ 0002259 ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Tuyết

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án